

Số: /QĐ-SGDĐT

Bình Phước, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt danh sách các thí sinh trúng tuyển
vào lớp 10 năm học 2025-2026

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Thông tư số 12/2020/TT-BGDĐT ngày 22/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Quyết định số 11/2023/QĐ-UBND ngày 20/02/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 557/UBND-KGVX ngày 10/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Kế hoạch tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1135/QĐ-SGDĐT ngày 04/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế thi tuyển sinh vào lớp 10;

Căn cứ Công văn số 897/SGDĐT-QLCLGD ngày 18/3/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2025-2026;

Căn cứ Quyết định số 1837/QĐ-SGDĐT ngày 20/5/2025 của Sở GDĐT về việc giao chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý chất lượng giáo dục.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách các thí sinh trúng tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026, theo danh sách kèm theo.

Điều 2. Các trường tuyển sinh lớp 10 tổ chức thông báo các thí sinh trúng tuyển nhập học đảm bảo hồ sơ và thời gian theo quy định.

Điều 3. Các ông (bà) Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Quản lý chất lượng giáo dục, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu: VP, QLCLGD.

GIÁM ĐỐC

DANH SÁCH ĐIỂM TRÚNG TUYỂN
VÀO LỚP 10 NĂM HỌC 2025-2026
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SGDĐT ngày)

TT	Tên trường	Điểm NV1	Điểm NV2	Số lượng trúng tuyển	Ghi chú
1	THPT TX Phước Long	10.25	11.75	380	
2	THPT Phước Bình	15.65	17.15	530	
3	THPT Đồng Xoài	6	7.5	525	
4	THPT Nguyễn Du	12.05	13.55	500	
5	PT DTNT THPT Bình Phước	1. Xã KVIII, thôn ĐBK: 8.4 điểm 2. Các xã KVI, KVII: 18.05 điểm 3. Người kinh: 14.45 điểm		140	
6	THPT chuyên Quang Trung	Chuyên Toán: 38.81 Chuyên Văn: 36.45 Chuyên Anh: 37.25 Chuyên Hóa: 33.1 Chuyên Lý: 30.9 Chuyên Sinh: 27.75 Chuyên Tin: 35.55	Chuyên Hóa: 34.1 Chuyên Sinh: 28.75 Chuyên Tin: 36.55	280	
7	THPT Hùng Vương	22.1		550	
8	THPT TX Bình Long	6.5		431	
9	THPT Nguyễn Huệ	6.6		253	
10	THPT chuyên Bình Long	Chuyên Toán: 33.8 Chuyên Văn: 34.1 Chuyên Anh: 34.75 Chuyên Hóa: 29.3 Chuyên Lý: 27.26 Chuyên Sinh: 34.1 Chuyên Tin: 31.1	Chuyên Sinh: 35.1 Chuyên Tin: 32.1	280	
11	THPT Đăk Ô	7.15	8.65	200	
12	THPT Đa Kia	5.25	6.75	303	
13	THCS&THPT Võ Thị Sáu	1.8	3.3	226	

14	PT DTNT THCS&THPT Bù Gia Mập	1. Xã KVIII, thôn ĐBK: 9.1 điểm 2. Các xã KVI, KVII: 8.55 điểm 3. Người kinh: 8.4 điểm	Xã KVIII, thôn ĐBK: 10.6 Các xã KVI, KVII: 10.05	105	
15	THCS&THPT Đắk Mai	27.5	29	92	
16	THPT Lộc Ninh	9.45	10.95	500	
17	THPT Lộc Thái	4.65	6.15	387	
18	THPT Lộc Hiệp	6.7	8.2	260	
19	THPT Thanh Hòa	8.8	10.3	360	
20	THCS&THPT Tân Tiến	10.85	12.35	165	
21	THPT Đồng Phú	13.55	15.05	410	
22	THCS&THPT Đồng Tiến	HS ở Đồng Phú, NV1: 9.7 HS ở Đồng Xoài: 23 em điểm NV1: 5.35 điểm NV2: 6.85 .	Điểm NV 2 của các thí sinh Đồng Phú: 11.2	225	
23	THPT Bù Đăng	5.35	6.85	481	
24	THPT Thống Nhất	9.25	10.75	200	
25	THPT Lê Quý Đôn	6.5	8	350	
26	THCS&THPT Lương Thế Vinh	4.9	6.4	344	
27	THCS&THPT Đăng Hà	30. Tiêu chí phụ (ĐTB Toán + ĐTB Văn từ 10.7 điểm trở lên)	31.5	110	
28	PT DTNT THCS&THPT Điều Ong	1. Xã KVIII, thôn ĐBK: 7.0 điểm 2. Các xã KVI, KVII: 14.8 điểm 3. Người kinh: 14.95 điểm		70	
29	THPT Chơn Thành	Điểm NV1 của các thí sinh Bình Phước: 7.15 Điểm NV1 của các thí sinh Bình Dương, 30 em: 21.1		309	
30	THPT Chu Văn An	Điểm NV1 của các thí sinh Bình Phước: 9.35 Điểm NV1 của các thí sinh Bình Dương, 30 em 16.35	NV2 (Bình Phước): 10.85	320	
31	THCS&THPT Nguyễn Binh Khiêm	9.3	10.8	135	
32	THCS&THPT Minh Hưng	14.4		135	
33	THPT Phú Riềng	4.4	5.9	295	

34	THPT Nguyễn Khuyến	9.6	11.1	400	
35	THPT Ngô Quyền	5.85	7.35	160	
36	THPT Nguyễn Hữu Cánh	8.55	10.05	450	
37	THPT Trần Phú	6.8	8.3	250	

Ghi chú: Thứ 2, ngày 30/6/2025, đề nghị các trường tuyển sinh 10 đến Sở GDĐT (qua Phòng QLCLGD) để nhận danh sách chính thức.